

**QUYẾT ĐỊNH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2463/TTr-SLĐTBXH ngày 29/6/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND).

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND.

#### **3. Nguồn vốn thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND.

#### **4. Mức hỗ trợ chung**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND.

#### **5. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể**

a) Hỗ trợ đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND.

b) Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này. Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định này và các vướng mắc, phát sinh trên lĩnh vực được giao báo cáo UBND tỉnh.

Thực hiện chế độ báo cáo trên lĩnh vực được giao theo quy định hiện hành.

### **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí từ nguồn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, cân đối nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### **3. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Tổ chức thẩm định, phê duyệt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định hiện hành. Chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn huyện.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện hỗ trợ UBND các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2023.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ LĐ - TB và XH;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Các sở ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VHXX+HCQT+THKSTTHC;
- Lưu: VT, Cam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Út**